

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 01 - 2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết.

2. Bà Nguyễn Hà Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang* tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 344/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/01/2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Số nhà 196 đường L, tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Phương K, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Hiện đang chấp hành án tại đội 17, K3, Trại giam Q, địa chỉ xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H và anh K đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày.*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phương K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/5/2022 tại UBND xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất

đồng quan điểm sống, anh K chơi bời rượu chè dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, đến cuối năm 2022 thì anh K đi chấp hành án tại Trại giam Q. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh K, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phương K theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Phương K có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 24/12/2022. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Nguyễn Phương K tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Nguyễn Phương K không có, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

*** Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Phương K trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau ngày 27/5/2022 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương. Quá trình chung sống sau khi kết hôn vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Sau đó anh phạm tội và phải đi chấp hành án tại Trại giam Q. Nay chị H xin ly hôn thì anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 24/12/2022. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung anh nhất trí.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Anh và chị Trần Thị Thu H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Anh và chị Trần Thị Thu H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Phương K vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh K đề nghị xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa và anh giữ nguyên các ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H cung cấp cho Tòa án: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân mang tên Trần Thị Thu H (bản

sao chứng thực); Căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương K (bản phô tô); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Xác nhận thông tin về cư trú (bản chính).

- Bị đơn anh Nguyễn Phương K không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Phương K đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H với anh Nguyễn Phương K.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 24/12/2022 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Phương K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Phương K không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Chị Trần Thị Thu H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Phương K nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hiện nay bị đơn anh Nguyễn Phương K là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Phương K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2022 tại UBND xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh K là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Chị H xác định không còn tình cảm với anh K, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Đồng thời anh K cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H, chị H làm đơn ly hôn anh K nhất trí thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H với anh Nguyễn Phương K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Phương K có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 24/12/2022.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Nguyễn Tuệ M đang ở cùng chị H và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ly hôn chị Trần Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Phương K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phương K nhất trí với ý kiến, yêu cầu của chị Trần Thị Thu H về quyền nuôi con, các đương sự không có tranh chấp về con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Trần Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Trần Thị Thu H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Phương K cùng xác định tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Phương K cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Nguyễn Phương K không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H với anh Nguyễn Phương K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 24/12/2022 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Phương K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Thu H và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002877 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 27/11/2024), ghi nhận chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Bị đơn anh Nguyễn Phương K không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Phương K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thái Sơn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng